



LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

NỘI DUNG

I- MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

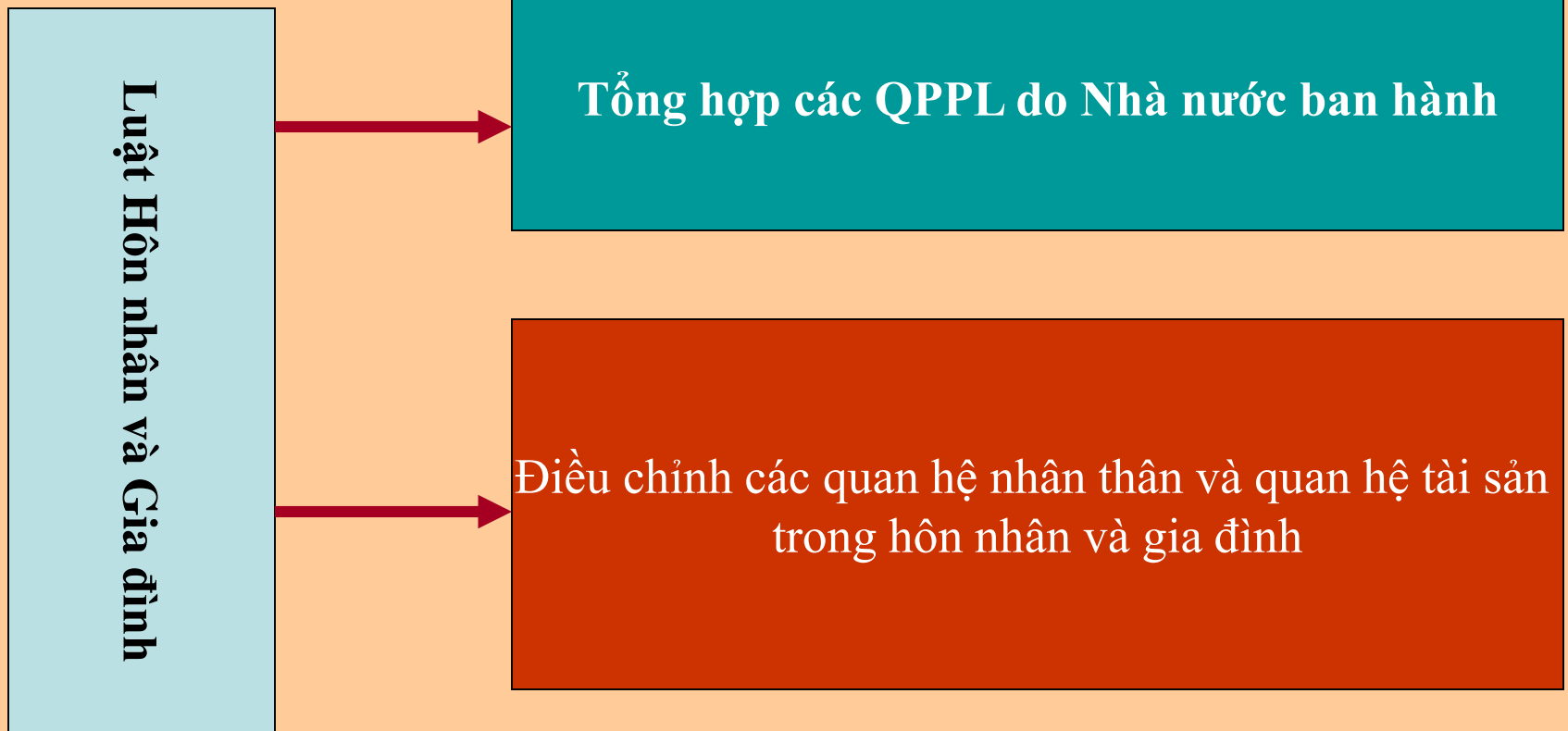
- 1- Định nghĩa
- 2- Đối tượng điều chỉnh
- 3- Phương pháp điều chỉnh
- 4- Nguồn của Luật HN&GD

II- MỘT SỐ CHẾ ĐỊNH CƠ BẢN

- 1- Kết hôn
- 2- Ly hôn

I- MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ LUẬT HN&GD

1- Định nghĩa



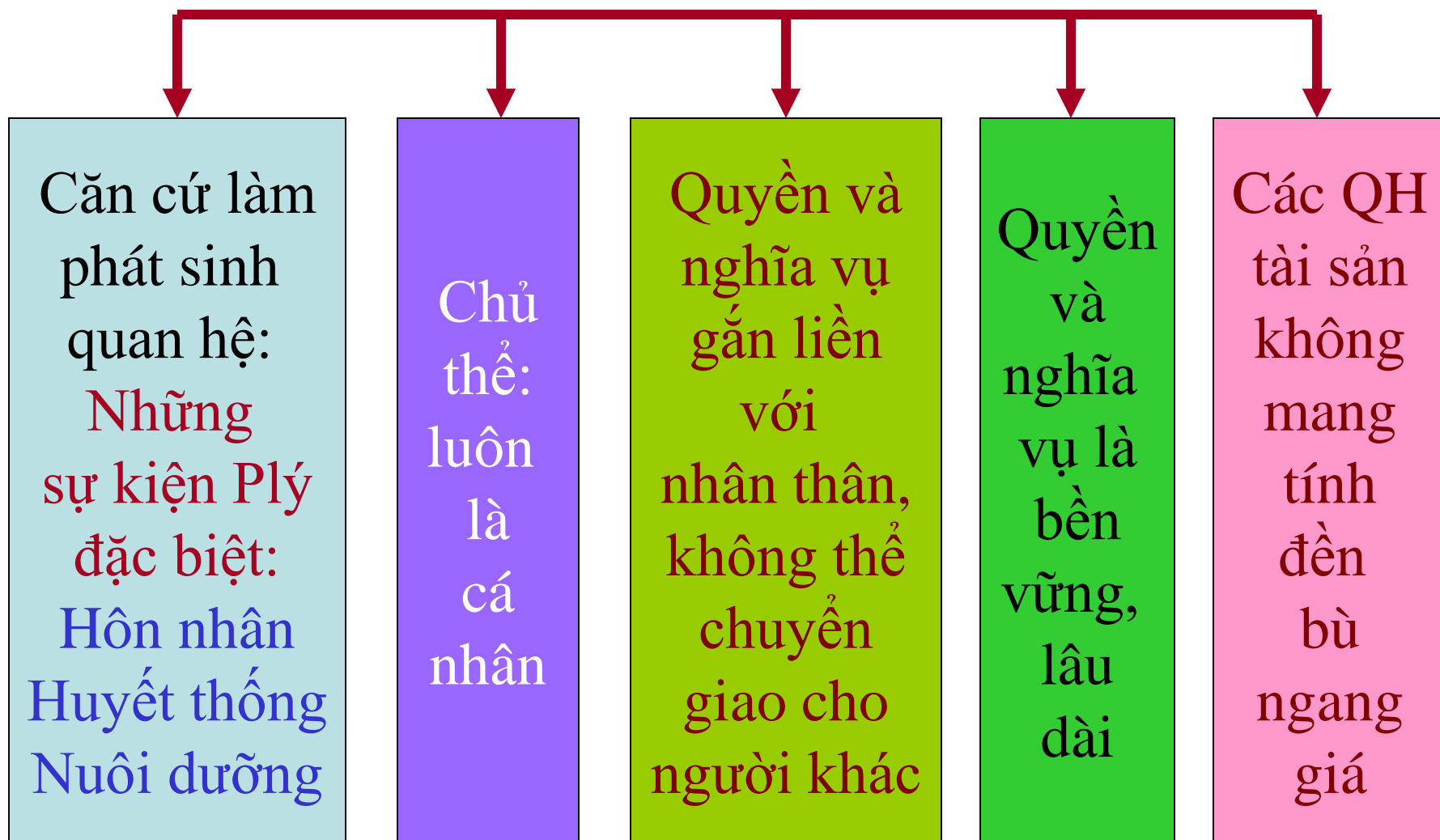
2. Đối tượng điều chỉnh

Lĩnh vực hôn nhân và gia đình

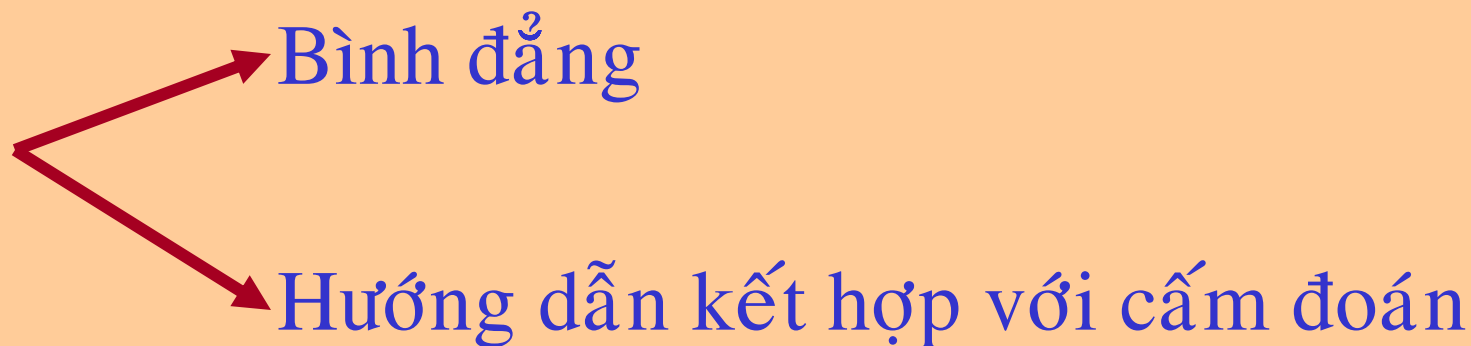
Quan hệ
nhân
thân

Quan hệ
tài sản

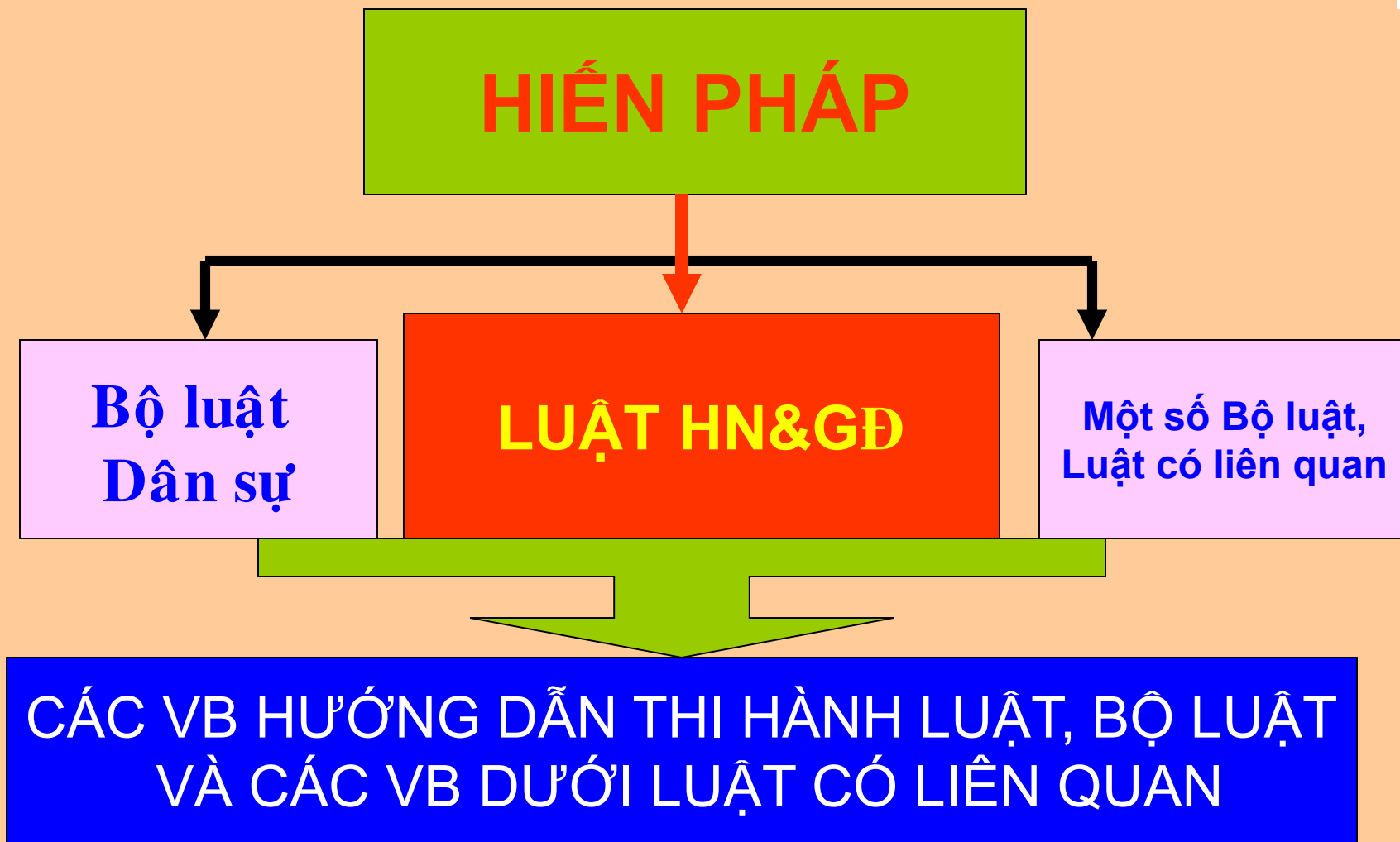
Đặc điểm của đối tượng điều chỉnh của Luật Hôn nhân và gia đình



3- Phương pháp điều chỉnh



4- Nguồn của Luật HN&GD



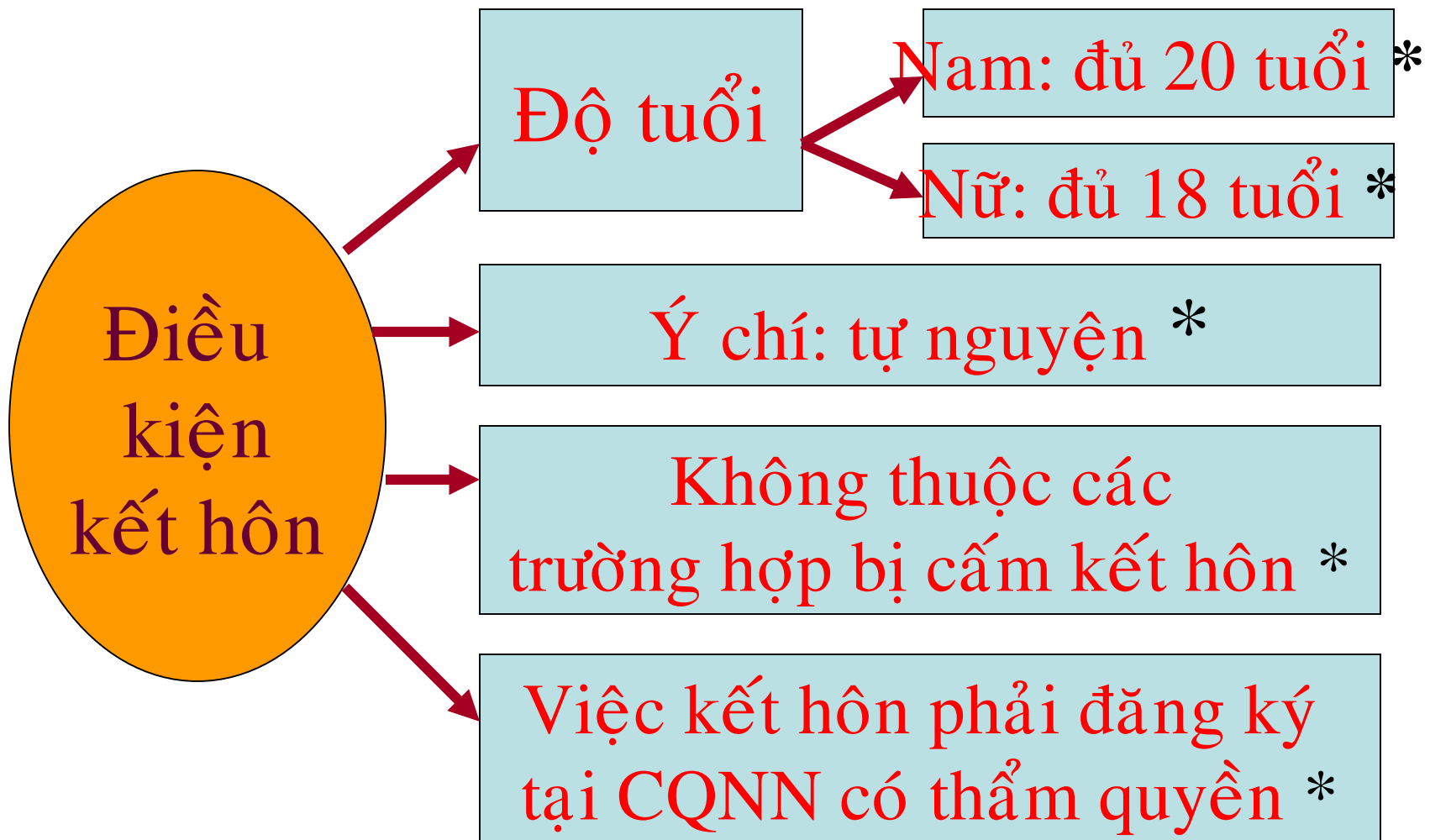
II- Một số chế định cơ bản

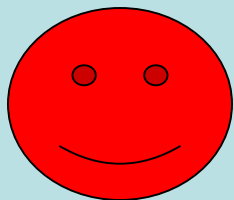
1- Kết hôn

1.1- Khái niệm kết hôn:

Kết hôn là việc nam và nữ xác lập quan hệ vợ chồng theo quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn.

1.2- Điều kiện kết hôn (Luật HN&GD)





Các trường hợp bị cấm kết hôn





Đăng ký kết hôn

* Thẩm quyền đăng ký kết hôn

Đối tượng	CQ đăng ký
Công dân Việt Nam kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn ở Việt Nam	UBND cấp xã (xã, phường, thị trấn) nơi cư trú của một trong hai bên
Công dân VN đăng ký kết hôn với nhau ở nước ngoài	Cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự VN ở nước ngoài
Công dân VN kết hôn với người nước ngoài	Ủy ban nhân dân cấp quận (huyện) nơi cư trú của công dân VN=>Đ37 Luật Hộ tịch

* Trình tự, thủ tục

Các bên xin đăng ký: Nộp tờ khai xin đăng ký kết hôn tại CQNN có thẩm quyền

CQNN có thẩm quyền: xem xét và tiến hành đăng ký theo đúng quy định của pháp luật

1.4- Hôn nhân trái PL và cách xử lý

Hôn nhân trái PL:

Là những hôn nhân vi phạm ĐIỀU KIỆN KẾT HÔN

Cách xử lý:

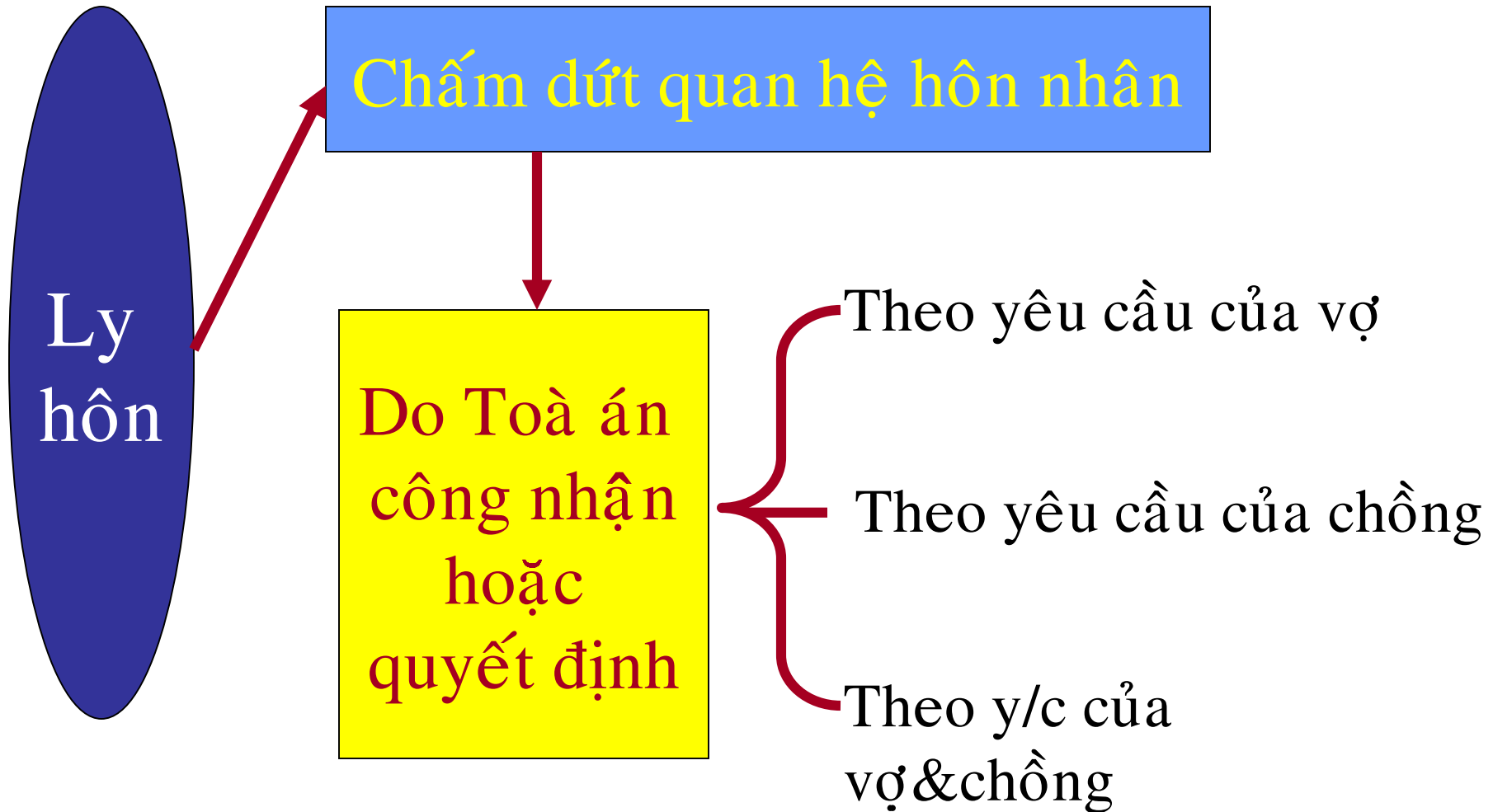
- Xử lý tảo hôn
- Xử lý kết hôn do lừa dối, cưỡng ép
- Xử lý kết hôn khi đang có vợ hoặc có chồng
- Xử lý kết hôn không đăng ký kết hôn
- Xử lý kết hôn vi phạm thẩm quyền đăng ký kết hôn và tổ chức đăng ký kết hôn
- Xử lý các vi phạm khác

1.5- Hậu quả của việc xử lý hôn nhân trái pháp luật

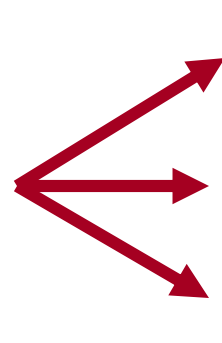
- Về nhân thân
- Về thanh toán tài sản
- Về quan hệ giữa cha, mẹ và các con
- Về trách nhiệm pháp lý

2- Ly hôn

2.1- Khái niệm



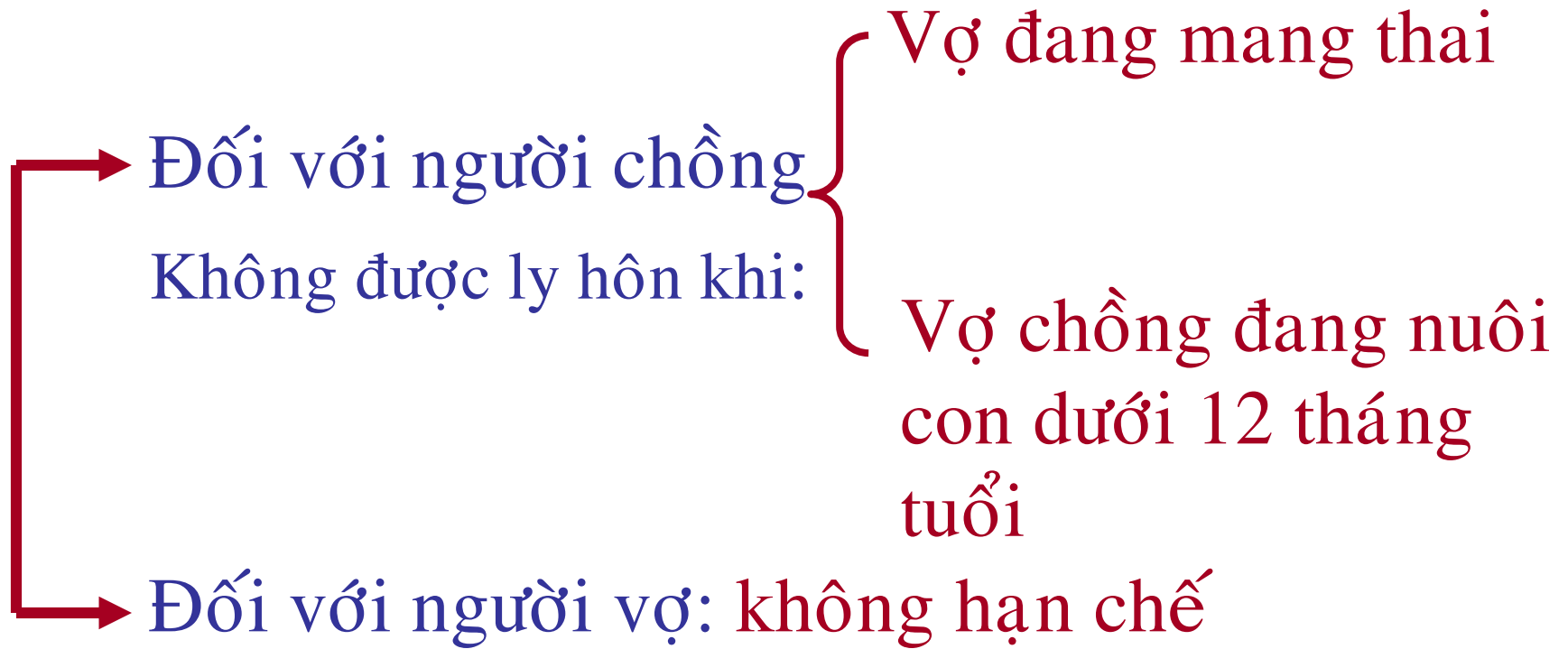
2.2- Căn cứ để Tòa án giải quyết cho ly hôn

- 
- Tình trạng của vợ chồng trầm trọng
 - Đời sống chung không thể kéo dài
 - Mục đích của hôn nhân không đạt được

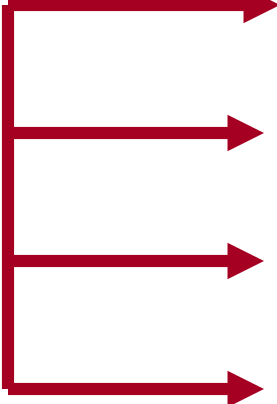
2.3- Các trường hợp ly hôn

- Thuận tình ly hôn
- Ly hôn theo yêu cầu của một bên

2.4- Điều hạn chế ly hôn



2.5- Hậu quả pháp lý của việc ly hôn

- 
- Vấn đề nhân thân
 - Vấn đề phân chia tài sản
 - Vấn đề nuôi dưỡng đối với con chung
 - Vấn đề cấp dưỡng sau ly hôn

Câu hỏi

1. Nhà nước không có thừa nhận hôn nhân giữa những người cùng giới tính?
2. Thỏa thuận về việc vợ/chồng đưa tài sản chung vào kinh doanh phải lập thành văn bản?
3. Mẹ của A có được yêu cầu giải quyết ly hôn A bị tâm thần?

Câu hỏi

4. Chồng hoặc vợ không được ly hôn trong thời kỳ vợ mang thai hoặc nuôi con dưới 12 tháng tuổi?
5. Vợ chồng Q vay nợ chị Đ 500 triệu để mua xe chưa trả hết nợ thì vợ chồng Q ly hôn, hỏi, nghĩa vụ trả nợ của vợ chồng Q đối với chị Đ khi ly hôn vẫn còn hiệu lực?
6. Con từ đủ 15 tuổi trở lên sống chung với cha mẹ phải có nghĩa vụ chăm lo đời sống chung của gia đình; đóng góp vào việc đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình nếu có thu nhập?

Tình huống

Vợ chồng A không có con, quyết định nhờ mang thai hộ vì mục đích nhân đạo. Trong quá trình thỏa thuận với bà B để nhờ mang thai hộ, vợ chồng A có công việc phải ra nước ngoài. Vợ chồng A ủy quyền cho bà T (cô của vợ chồng A) thỏa thuận với B về việc mang thai hộ. Việc ủy quyền có hiệu lực không?

=>Theo Khoản 2 Điều 96 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 thì “Thỏa thuận về việc mang thai hộ phải được lập thành văn bản có công chứng. Trong trường hợp vợ chồng bên nhờ mang thai hộ ủy quyền cho nhau hoặc vợ chồng bên mang thai hộ ủy quyền cho nhau về việc thỏa thuận thì việc ủy quyền phải lập thành văn bản có công chứng. Việc ủy quyền cho người thứ ba không có giá trị pháp lý.

Tình huống

Ngày 25/5/2018 A và B đăng ký kết hôn không đúng thẩm quyền. Sau đó, bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kết hôn và đăng ký lại vào ngày 01/3/2020.

=> Quan hệ hôn nhân xác lập từ ngày nào?

=>Theo Điều 13 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 thì “Trong trường hợp việc đăng ký kết hôn không đúng thẩm quyền thì khi có yêu cầu, cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi, hủy bỏ giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật về hộ tịch và yêu cầu hai bên thực hiện lại việc đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trong trường hợp này, quan hệ hôn nhân được **xác lập từ ngày đăng ký kết hôn trước.**”